

Họ tên: Số báo danh:

Mã đề 001

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm).

Đọc văn bản sau:

(1) Chắc anh bạn thấy muối lên hoa muối ra sao rồi chứ gì? Những tảng hoa trắng tinh lấp lánh nắng. Nó đẹp như một sự tinh tiết xúc cảm, như một sự thuần khiết của tâm hồn, như một sự trắng lành của mẫu vị. Tôi đã tần ngần nhiều buổi chiều nắng đầu thu mà ngắm hoa muối nở bên sông tuyến Vĩnh Linh. Những ô vuông ruộng muối bóng loáng nước biển lọc. Đứng trên đê làng Di Loan mà nhìn ô muối trong khu đệm, thấy mặt nước muối hắt nắng và chói lên như một hệ thống kính phòng không đang dõi theo tàu bay siêu âm nào của bờ Nam vì phạm sang bờ Bắc. Gió Lào vẫn ùng ùng nổi lên từ phía đèo Lao Bảo, vẫn ùng ùng từ dãy Trường Sơn lao ra Cửa Tùng, sức nhanh có hôm tới cấp 6, 7. Tôi có cảm tưởng như gió đang phải chạy một chuyến công văn hỏa tốc bí hiểm nào của thần núi Trường Sơn cần giao cho tận tay đám sóng bạc đầu đang chôn chân chỗ cửa khẩu con sông Vĩnh Linh lênh láng thủy triều. Gió Lào rất cần cho nghề làm muối. Xã viên hợp tác xã muối Di Loan cho hay rằng nghề muối cần nắng nhưng nắng không chưa đủ, còn phải gió nữa. Trong một ngày mà buổi sớm buổi trưa nổi gió Lào, quá trưa sang chiều nổi gió nồm thì hạt muối rất đẹp. Nắng bốc hơi muối gió Lào thổi hoa muối xộp lên cho đánh mặt hạt muối, và thêm cái hơi gió nồm, muối càng mặn hạt. Những buổi hoàng hôn có trăng sớm ló lên chiều tạt ngang bãi cây sú chân đê nước mặn, nhìn vào ruộng muối sao mà nó đẹp, đẹp một cách thân thiết như thế!

(2) Giữa từng cái ô vuông còn ảm ảm chất nắng giới tuyến đánh đống lên những cái tháp muối trắng phau. Dưới bóng trắng, tiếng những cái cào muối đang gãi mạnh vào mặt ruộng muối. Chị xã viên ruộng muối quê làng Tùng Luật phía dưới vun cao tháp muối. Trong nụ cười chiều hôm của chị, thấy cái giòn nỏ của nắng ban ngày và thấy cả cái đậm đà của hoa muối mảy hạt. Tôi nhấm một hạt muối, với tất cả sự nâng niu trù mến của một người Vân Kiều trong Trường Sơn cao tít kia lúc nào cũng khát muối. Một cô muối Di Loan người Thiên chúa giáo đột ngột hỏi tôi một câu mà tôi chưa tiện trả lời ngay lúc đó: “Muối bờ Bắc đậm hơn muối bờ Nam Cát Sơn Xuân Mỹ phải không, bác Hà Nội

(Theo Nguyễn Đăng Mạnh sưu tầm, biên soạn, Nguyễn Tuân toàn tập, tập IV, NXB Văn học, 2000, tr.522-527)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1 (0,75đ). Chép lại một câu văn có yếu tố trữ tình trong (đoạn 2)

Câu 2 (0,75đ). Theo văn bản, để có hạt muối đẹp cần những điều kiện nào?

Câu 3 (0,75đ): Phân tích hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong câu sau: “*Nó đẹp như một sự tinh tiết xúc cảm, như một sự thuần khiết của tâm hồn, như một sự trắng lành của máu vị*”.

Câu 4 (0,75). Nhận xét tình cảm của tác giả thể hiện qua văn bản.

Câu 5 (1,0đ) . Qua văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra những phẩm chất cần có của người lao động?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích sự kết hợp của yếu tố tự sự và trữ tình trong văn bản ở phần đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh /chị hãy viết một bài văn thuyết minh (khoảng 500- 600 chữ) về hiện tượng sống tối giản của giới trẻ hiện nay.

- **Chú thích**

Nguyễn Tuân: Nguyễn Tuân là một nhà nghệ sĩ lớn của Văn học Việt Nam. Ông được biết đến là một cây bút tài hoa, uyên bác, suốt đời say mê tìm kiếm vẻ đẹp của cuộc sống. Nguyễn Tuân có sở trường về thể loại tùy bút.

“Trang hoa” là tập ký tiêu biểu của Nguyễn Tuân. Văn phong trữ tình, giàu hình ảnh tác giả thể hiện tình yêu thiên nhiên, con người Việt Nam một cách sâu sắc.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN CHẤM

	1	Chép lại một câu văn có yếu tố trữ tình trong (đoạn 2) <i>-Tôi nhấm một hạt muối, với tất cả sự nâng niu trù mến của một người Vân Kiều trong Trường Sơn cao tít kia lúc nào cũng khát muối.</i> Hướng dẫn chấm: <i>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.</i>	0,75
	2	Theo văn bản, để có hạt muối đẹp cần những điều kiện nào? <i>-Nắng và gió rất cần cho nghề làm muối. Trong một ngày mà buổi sớm buổi trưa nổi gió Lào, quá trưa sang chiều nổi gió nồm thì hạt muối rất đẹp. Nắng bốc hơi muối gió Lào thổi hoa muối xốp lên cho đánh mặt hạt muối, và thêm cái hơi gió nồm, muối càng mặn hạt.</i> Hướng dẫn chấm: <i>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.</i> <i>- HS trả lời được ý đầu tiên: 0,25 điểm; 2 ý sau mỗi ý : 0,5 điểm</i> <i>- Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</i> (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75
	3	Phân tích hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong câu sau “<i>Nó đẹp như một sự tinh tiết xúc cảm, như một sự thuần khiết của tâm hồn, như một sự trắng lành của mẫu vị</i>”. - Hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường được biểu hiện qua các cụm từ: <i>tinh tiết xúc cảm, thuần khiết của tâm hồn, trắng lành của mẫu vị</i>”. - Tác dụng: + Tạo cách biểu đạt độc đáo, mới mẻ trong diễn đạt + Nhấn mạnh sự trong trẻo, thuần khiết, thanh cao của muối và sự quý trọng của tác giả đối với sản phẩm mà người lao động tạo ra. Hướng dẫn chấm: <i>- Học sinh trả lời đúng với đáp án, hoặc diễn đạt tương đương: 0.75 điểm.</i> <i>- Học sinh trả lời được ý 1: 0,25 điểm, ý 2: 0,5 điểm</i> <i>- Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</i> (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75
	4	Nhận xét tình cảm của tác giả thể hiện qua văn bản. - Ngạc nhiên, ngỡ ngàng, say đắm trước vẻ đẹp của muối. - Tự hào, trân trọng, nâng niu sản phẩm của người lao động. - Yêu thương, trân quý cuộc sống. => Tình cảm đáng trân trọng. Hướng dẫn chấm: <i>- Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương:0,75 điểm.</i> <i>- Học sinh trả lời được 1 ý : 0,25- 0,5 điểm.</i> <i>- Học sinh không trả lời : 0,0 điểm</i> (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75

5	Qua văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra những phẩm chất cần có của người lao động? - Chăm chỉ, siêng năng, yêu nghề - Có kinh nghiệm, có ý thức học hỏi để nâng cao hiểu biết về nghề nghiệp - Biết cách quảng bá, giới thiệu sản phẩm của mình đến người tiêu dùng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - HS trả lời 1 ý: 0,5 điểm, 2 ý: 0,75 điểm - HS không trả lời: 0,0 điểm (*)HSKT trả lời được ý 1: 1,0 điểm	1,0
	VIẾT	6,0
1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích sự kết hợp của yếu tố tự sự và trữ tình trong văn bản ở phần đọc hiểu.	2,0
	<i>a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> phân tích sự kết hợp của yếu tố tự sự và trữ tình trong văn bản ở phần đọc hiểu.	0,25
	<i>c. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Yếu tố tự sự thể hiện qua cách kể chuyện, miêu tả về nghề làm muối ở ruộng muối Di Loan, Vĩnh Linh.(miêu tả sự vật, sự việc chân thực; không gian thời gian rõ ràng cụ thể; đối thoại tăng tính xác thực...) + Yếu tố trữ tình thể hiện qua việc tác giả bày tỏ cảm xúc trước thiên nhiên và con người thể hiện qua ngôn ngữ hình ảnh giàu liên tưởng, + Sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình – yếu tố quan trọng của bút kí,góp phần tạo nên vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và lao động của con người. Bài ký không chỉ là một tư liệu về nghề muối mà còn là một sản phẩm nghệ thuật giàu cảm xúc. Nguyễn Tuân không chỉ kể chuyện mà còn truyền tải những cảm nhận tinh tế về cái đẹp, biến những hạt muối – một thứ rất bình dị thành biểu tượng của sự tinh khiết, vững chắc và đầy chất nghệ thuật. Qua đây phần nào thể hiện rõ phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: <i>tài hoa- uyên bác</i>. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 2 - 3 ý trở lên: 0.5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý: 0.25 điểm.	0,5

		<i>(*) HSKT nêu được 1 ý 0,75 điểm</i>	
		<i>d. Triển khai ý đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0.5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0.25 điểm <i>(*) HSKT có triển khai được ý: 0,5 điểm</i>	0,5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ... <i>(*) HSKT không yêu cầu sáng tạo</i>	0,25
	2	Anh /chị hãy viết một bài văn thuyết minh (khoảng 500- 600 chữ) về hiện tượng sống tối giản của giới trẻ hiện nay.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Thuyết minh về một hiện tượng đời sống.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> về hiện tượng sống tối giản của giới trẻ hiện nay.	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục của bài văn thuyết minh: * Giới thiệu vấn đề thuyết minh và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề * Triển khai vấn đề thuyết minh theo các ý chính: a. Giải thích: lối sống tối giản là một phong cách sống tập trung vào việc loại bỏ những thứ không cần thiết, chỉ giữ lại những gì thực sự quan trọng và có giá trị. Lối sống này giúp con người giảm bớt áp lực từ vật chất, tinh thần và các mối quan hệ phức tạp. b. Thuyết minh về nguyên nhân, thực trạng lối sống tối giản của giới trẻ ngày nay: - Một số nguyên nhân khiến thanh niên có xu hướng tìm đến sự đơn giản.: <i>Áp lực từ cuộc sống hiện đại, sự ảnh hưởng của mạng xã hội, nhận thức về môi trường, tìm kiếm sự hạnh phúc thực sự...</i>	1,0

	- Lối sống tối giản ngày càng trở nên phổ biến trong giới trẻ hiện nay. Không chỉ dừng lại ở việc giảm bớt đồ đạc, nó còn thể hiện trong cách suy nghĩ, cách tiêu dùng và lối sống hàng ngày. c. Thuyết minh về lợi ích của lối sống tối giản: Lối sống tối giản mang lại nhiều lợi ích thiết thực, tạo tinh thần thoải mái, cuộc sống lành mạnh, giảm căng thẳng, lo âu, tiết kiệm chi phí cuộc sống; đầu tư những mối quan hệ tốt đẹp; tạo một cuộc đời hạnh phúc, vui vẻ, an yên... d. Giải pháp thực hiện lối sống tối giản: Để hình thành lối sống tối giản có thể thực hiện một số giải pháp như sau: <i>Hạn chế sử dụng đồ đạc không cần thiết, tiêu dùng thông minh, có sự lựa chọn, tối giản không gian sống, tập trung vào các giá trị tinh thần hơn vật chất, hướng tới lối sống xanh...</i> e. Ý nghĩa của vấn đề thuyết minh: - Lối sống tối giản đang trở thành xu hướng tích cực của giới trẻ, giúp họ có cuộc sống nhẹ nhàng, ít áp lực và ý nghĩa hơn. - Đây không chỉ là một phong cách sống mà còn là một tư duy giúp con người tìm thấy sự cân bằng và hạnh phúc trong cuộc sống hiện đại. Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích được được từ 3 đặc điểm trở lên : 1,0 điểm. - Học sinh phân tích được được 2 đặc điểm: 0,75 điểm. - Học sinh phân tích được được 1 đặc điểm: 0,5 điểm. <i>(*) HSKT phân tích được 1 đặc điểm 1,0 điểm</i>	
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	1,5

		<i>(*) HSKT có triển khai được ý: 1,5 điểm</i>	
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề thuyết minh có cách diễn đạt mới mẻ, có số liệu thuyết phục... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. <i>(*) HSKT không yêu cầu sáng tạo</i>	0,5
Tổng điểm			10